

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 01-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đào;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiền, ông Lê Văn Đặng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Đình H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1990; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình H và bà Trương Thị N; có vợ là Nguyễn Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1974; đã chết; nguyên trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Công V, trú tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; là chồng của bà Võ Thị Kim H, được gia đình ủy quyền theo văn bản ngày 20 tháng 01 năm 2020; có mặt;

- Bà Nguyễn Thị T, trú tại: Tổ dân phố M, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; là mẹ của bà Võ Thị Kim H, được gia đình ủy quyền theo văn bản ngày 20 tháng 01 năm 2020; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trương Đình H, trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2019, Trương Đình H (bị cáo trong vụ án, có Giấy phép lái xe hạng A1, số AF 911084) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, biển số đăng ký (BĐK)73G1-155.MM đi trên Quốc lộ 15A, hướng Bắc – Nam, khi đến Km 621+300m thuộc địa phận thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, do không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện giao thông khác đang lưu thông cùng chiều nên để phương tiện do mình điều khiển va chạm vào phía sau, bên trái xe mô tô loại MAJESTY, BĐK 73K9-37NN do bà Võ Thị Kim H điều khiển (bị hại trong vụ án), gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Bà Võ Thị Kim H chết tại hiện trường, Trương Đình H bị thương, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện trung ương Huế, 2 xe mô tô hư hỏng.

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 621+300m, Quốc lộ 15A, thuộc địa bàn thôn Phúc Mỹ, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng, rộng 5,80m; có vạch sơn màu vàng, đứt quãng, phân chia hai phần đường xe chạy ngược chiều, mỗi làn rộng 2,75m, hai bên đường có lề đất đỏ, ở hai mép đường có cống (rãnh) thoát nước rộng 1,35m, sâu 0,45m. Lầy tâm đường vào sân nhà bà Nguyễn Thị V làm điểm mốc và mép phải đường 15A, hướng xã Xuân Ninh đi xã An Ninh (Bắc – Nam) làm chuẩn.

Vết xước (1) ngắt quãng, không rõ hình dạng, dài 6,65m, rộng 0,01m, có chiều hướng xã Xuân Ninh đi xã An Ninh; điểm đầu vết xước (1) cách mép đường phải là 0,5m và cách điểm mốc là 12,5m, điểm cuối vết xước (1) cách mép đường phải là 0,25m.

Vết xước (2) ngắt quãng, không rõ hình dạng, kích thước (10,55x0,01)m; điểm đầu vết xước cách mép đường phải là 1,5m; điểm cuối vết xước cách mép đường phải là 0,45m.

Đám đất không rõ hình dạng, màu đen, kích thước (3,1x1)m, tâm cách mép đường chuẩn là 0,6m và cách điểm đầu vết xước (1) là 5,7m.

Về phương tiện:

Xe mô tô BĐK 73K9 – 37NN sau khi tai nạn nằm dưới cống (rãnh) thoát nước bên phải, đầu xe hướng xã Xuân Ninh, đuôi xe hướng xã An Ninh, tâm bánh trước xe mô tô cách mép đường phải là 1,1m và cách tâm đám đất là 2,9m; tâm bánh sau xe mô tô cách mép đường phải là 1m. Xe mô tô BĐK 73G1 – 155.MM sau khi tai nạn nằm dưới cống (rãnh) thoát nước bên phải, đầu xe hướng xã An Ninh, đuôi xe hướng xã Xuân Ninh; tâm bánh trước xe mô tô cách

mép đường phải là 1m và cách điểm cuối vết xước (2) là 2,7m; tâm bánh sau cách mép đường phải là 1m.

Tử thi Võ Thị Kim H nằm ngửa, đỉnh đầu tử thi qua mép đường phải là 5,7m; từ giữa hai chân tử thi qua mép đường phải là 5,4m và cách tâm bánh trước xe mô tô BDK 73G1 – 155.89 là 7,4m.

Giấy tờ xe: 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003293, biển số đăng ký: 73G1-155.MM; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô-xe máy số XM190617019 bảo hiểm xe 73G1-155.MM.

Tại Bản Kết luận giám định số 49/GĐ-PC09 ngày 20-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Đã xảy ra va chạm cùng chiều giữa xe mô tô BKS 73G1 – 155.MM với xe mô tô BKS 73K9 – 37NN; mặt nạ, cánh mang bên trái, mặt trước phần dưới phuộc trước bên phải và mặt trước ốc định vị bánh trước bên phải xe mô tô 73G1 – 155.MM va chạm với bên trái tay dắt sau, bên trái ốp nhựa thân xe, gác chân sau bên trái, xe mô tô BKS 73K9 – 37NN theo hướng từ sau tới trước so với trục chuyển động của xe mô tô BKS 73K9 – 37NN.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 194/TT, ngày 13-01-2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y, Sở y tế Quảng Bình kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân do đa chấn thương: Chấn thương sọ não kín, gãy cột sống cổ.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Cơ quan CSĐT) đã tạm giữ: 01 xe mô tô BDK 73K9 – 37NN nhãn hiệu MAJESTY, số máy: 168922, số khung: 168922 của bà Võ Thị Kim H; xe mô tô BKS 73G1 – 155.MM nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003293; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô số XM 190617019; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AF 311084 của Trương Đình H.

Ngày 26-02-2020, Cơ quan CSĐT trả lại xe mô tô BKS 73G1 – 155.MM, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003293, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô số XM 190617019 cho ông Trương Đình H.

Ngày 27-02-2020, Cơ quan CSĐT trả lại xe mô tô BDK 73K9 – 37NN cho ông Nguyễn Công V, là người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Kim H.

Về trách nhiệm dân sự:

Trương Đình H đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và phương tiện hư hỏng cho gia đình bà Võ Thị Kim H là 130.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Kim H có Đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trương Đình H.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trương Đình H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trương Đình H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu luận tội chứng minh bị cáo Trương Đình H đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo Trương Đình H có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2019 đã có hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, có dung tích xi lanh động cơ 124cm³, BDK 73G1 – 155.MM tham gia giao thông trên Quốc lộ 15A, hướng Bắc – Nam, phía xã Xuân Ninh đi An Ninh, khi đến Km 621+300m thuộc địa phận thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã va chạm vào phía sau, bên trái đuôi xe mô tô BDK 73K9-37NN đi cùng chiều phía trước do bà Võ Thị Kim H điều khiển, hậu quả: Bà Võ Thị Kim H chết tại hiện trường, Trương Đình H bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện, hai xe mô tô bị hư hỏng; lỗi do Bị cáo gây ra, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên giữ nguyên quyết định truy tố, cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Bị cáo biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, có đại diện hợp pháp của Bị hại xin giảm nhẹ cho Bị cáo; có nhân thân tốt, vi phạm lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nên cho Bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đình H với mức án tù từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; cho hưởng án treo, với thời gian thử thách tương ứng là từ 24 đến 36 tháng. Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT xử lý trong giai đoạn điều tra vụ án nên không phải xử lý, riêng Giấy phép lái xe đang tạm giữ, nay đề nghị trả lại cho bị cáo Trương Đình H theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Đình H đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng, đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Trương Đình H khai nhận hành vi phạm tội của mình; nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội của Kiểm sát viên; biết tội lỗi do mình gây ra cho Bị hại và xã hội; ăn năn hối cải, chấp nhận sự trừng phạt của pháp luật; xin lỗi gia đình bị hại; xin được Hội đồng xét xử xem xét, xử nhẹ để có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện Bản thân; hứa cố gắng cải tạo tốt, hòa nhập cộng đồng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tích cực làm việc, làm ăn lương thiện.

Người đại diện theo ủy quyền gia đình bị hại – ông Nguyễn Công V và bà Nguyễn Thị T trình bày: Bị cáo Trương Đình H biết lỗi, có trách nhiệm với nạn nhân, với gia đình Bị hại; phạm tội do lơ là, chủ quan nên xin giảm nhẹ hình

phạt cho Bị cáo. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại chi phí mai táng, sửa chữa phương tiện hư hỏng, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình Bị hại tất cả là 130.000.000 đồng như đã thỏa thuận nên không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Đình H thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trương Đình H có giấy phép lái xe, đã điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (xe cơ giới) là xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, có dung tích xi lanh động cơ 124cm³, BDK 73G1 – 155.MM tham gia giao thông trên Quốc lộ 15A, hướng Bắc – Nam, phía xã Xuân Ninh đi An Ninh, khi đến Km 621+300m thuộc địa phận thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có hành vi không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên xe do mình điều khiển va chạm vào phía sau, bên trái đuôi xe mô tô BDK 73K9-37NN đi cùng chiều do bà Võ Thị Kim H điều khiển, gây ra tai nạn làm bà Võ Thị Kim H chết tại hiện trường do đa chấn thương (Chấn thương sọ não kín, gãy cột sống cổ) là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; lỗi hoàn toàn do Bị cáo gây ra, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi vô ý vì quá tự tin, đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên đối với Bị cáo Trương Đình H là có căn cứ, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Đình H gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông, cần áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trên lĩnh vực giao thông đường bộ và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Trương Đình H:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b (“*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”); điểm s (“*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” thuộc khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đại diện hợp pháp của Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù nên cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo.

[4] Về vật chứng: Các vật chứng, giấy tờ tạm giữ để điều tra, Cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên không còn phải xử lý. Riêng Giấy phép lái xe đang tạm giữ, căn cứ theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật hình sự, trả lại cho bị cáo Trương Đình H.

Ông Trương Đình H là chủ xe mô tô ĐK 73G1 – 155.MM, không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Đình H đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng nạn nhân, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình Bị hại 130.000.000 đồng, đại diện Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình H phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Đình H 12 (mười hai) tháng tù; cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 01-6-2020).

Giao bị cáo Trương Đình H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Trương Đình H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại Giấy phép lái xe hạng A1 số AF 911084 cho Trương Đình H.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trương Đình H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Đình H, Người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS-CA huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo